ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1489/QĐ-UBND	*Cần Giờ, ngày 30 tháng 5 năm 2017*

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ
ĐẾN Số: 1038
Ngày: 31/5/2017
Chuyển: Long, Thư
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017 - 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2017 - 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 713/GDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017-2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện;
- Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp;
- Trường Bồi dưỡng giáo dục huyện;
- Các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn huyện;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, P.nh.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Ngọc Cẩm

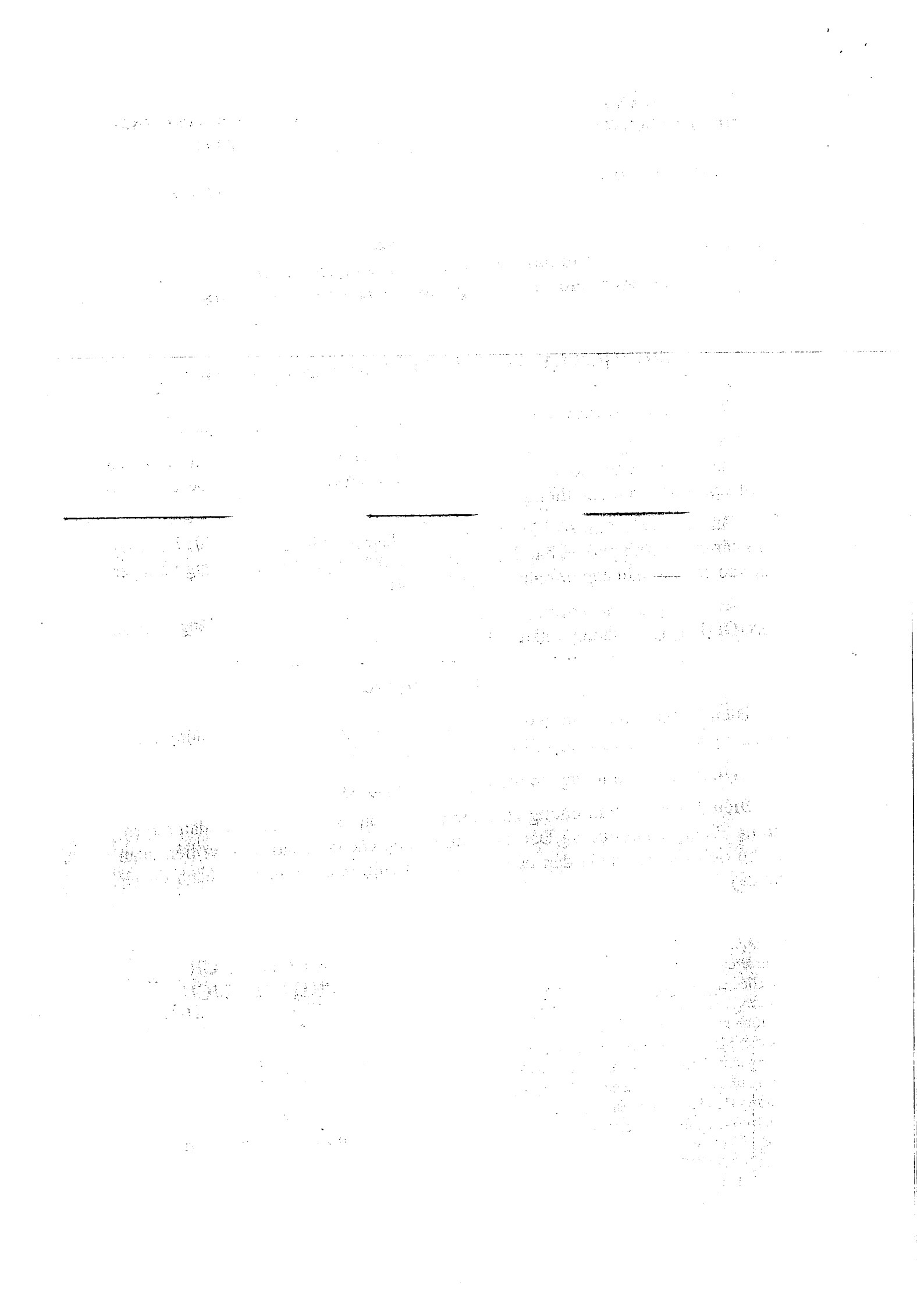

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017 - 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1841 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2017 - 2018;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thực hiện đề án "Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012-2020";

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017-2018 với những nội dung như sau:

I. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH:

1. Tuyên truyền những chủ trương tuyển sinh đầu cấp của thành phố và của huyện đến từng hộ dân trên địa bàn, đặc biệt quan tâm các hộ tạm trú, nhà trọ của công nhân.

2. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân huyện Cần Giờ, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở; tiếp nhận học sinh hòa nhập theo quy định.

3. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học.

4. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học; thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh năm học 2017-2018.

5. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản thu ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:

1. Huy động trẻ vào trường mầm non

Dân số độ tuổi sinh năm 2012 (5 tuổi) là 1.528 trẻ.

Chỉ tiêu tuyển sinh nhóm trẻ 25%, lớp mầm (3 tuổi) 70%, lớp chồi (4 tuổi) 90%, lớp lá (5 tuổi) 100%.

2. Tuyển sinh vào lớp 1:

Dân số độ tuổi sinh năm 2011 (6 tuổi) là 1.207 trẻ.

Dự kiến tuyển sinh vào lớp 1 là 1.207 học sinh, tỉ lệ 100%.

3. Tuyển sinh vào lớp 6:

Số trẻ hoàn thành chương trình bậc tiểu học là 1.144 học sinh.

Dự kiến tuyển sinh vào lớp 6 là 1.144 học sinh, tỉ lệ 100%.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:

1. Huy động trẻ ra lớp mầm non 5 tuổi và các lớp khác:

- Độ tuổi, cư ngụ trên địa bàn (xem Phụ lục 1: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng lớp chồi, mầm, lá và các nhóm dành cho trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi).

- Đảm bảo sĩ số trẻ/nhóm lớp theo Điều lệ trường mầm non; tỉ lệ trẻ bán trú 75%, trong đó trẻ 5 tuổi 65%; tỉ lệ lớp học 1 buổi/ngày 5%; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày. Tổ chức nhận trẻ từ 6 - 18 tháng tuổi vào trường mầm non.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: từ ngày 06 tháng 6 năm 2017 đến ngày 22 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 01 tháng 8 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin nhập học, giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú, giấy khám sức khỏe, hình thẻ, và phiếu Điều tra tâm lý.

2. Tuyển sinh vào lớp 1:

a. Lớp 1:

- Độ tuổi, cư ngụ trên địa bàn (Phụ lục 2: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường tiểu học). Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2011) đang cư trú trên địa bàn huyện vào học lớp 1 theo tuyến xã, thị trấn do Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện quy định.

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học (không quá 35 học sinh/lớp); tỉ lệ bán trú 20% tại trường tiểu học có đủ điều kiện tổ chức; đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày trên địa bàn toàn huyện, 100% học sinh được học tiếng Anh theo quy định.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

+ Nhận hồ sơ: Từ ngày 03 tháng 7 năm 2017 đến ngày 21 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 31 tháng 7 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển vào trường tiểu học, bản sao khai sinh (hoặc bản photo), bản sao hộ khẩu (hoặc KT3, giấy đăng kí tạm trú, tạm vắng).

b. Lớp 1 tăng cường tiếng Anh:

- Điều kiện học sinh tự nguyện đăng ký tham gia chương trình ở đầu năm học, cha mẹ học sinh tự nguyện, thống nhất cho con em mình tham gia học, đóng góp kinh phí và thực hiện đầy đủ các yêu cầu khác theo quy định của chương trình tiếng Anh tăng cường; kết thúc học kỳ I, ưu tiên tiếp tục sắp xếp ổn định những học sinh có kết quả bài kiểm tra cuối kỳ I môn Toán và Tiếng Việt đạt từ 8 điểm trở lên, kết hợp với việc nhận xét về năng lực, phẩm chất học sinh theo hướng dẫn của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

+ Nhận hồ sơ: Từ ngày 03 tháng 7 năm 2017 đến ngày 21 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 31 tháng 7 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin học chương trình tiếng Anh tăng cường, bản cam kết tham gia chương trình.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (xem Phụ lục 3a: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ, trường tiểu học)

Đối với các trường hợp trái tuyến, các trường sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tổng hợp báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được hướng dẫn giải quyết.

c. Lớp 1 chương trình tích hợp:

- Điều kiện học sinh tự nguyện đăng ký tham gia chương trình ở đầu năm học, cha mẹ học sinh tự nguyện, thống nhất cho con em mình tham gia học, đóng góp kinh phí và thực hiện đầy đủ các yêu cầu khác theo quy định của chương trình tích hợp; kết thúc học kỳ I, ưu tiên tiếp tục sắp xếp ổn định những học sinh có kết quả bài kiểm tra cuối kỳ I môn Toán và Tiếng Việt đạt từ 8 điểm trở lên, kết hợp với việc nhận xét về năng lực, phẩm chất học sinh theo hướng dẫn của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tại những trường đã đảm bảo đủ chỗ học cho tất cả học sinh trong chỉ tiêu được giao. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các lớp chương trình tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 35 học sinh/lớp.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

+ Nhận hồ sơ: Từ ngày 03 tháng 7 năm 2017 đến ngày 21 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 31 tháng 7 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin học chương trình tích hợp, bản cam kết tham gia chương trình.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (xem Phụ lục 3b: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp chương trình tích hợp, trường tiểu học).

3. Tuyển sinh vào lớp 6;

a. Lớp 6:

- Độ tuổi, cư ngụ trên địa bàn huyện (xem Phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường trung học cơ sở).

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh/lớp); tỉ lệ bán trú 3% (khoảng 90 học sinh tại Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh); đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày trên toàn địa bàn huyện.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

+ Nhận hồ sơ: Từ ngày 20 tháng 6 năm 2017 đến ngày 08 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 15 tháng 7 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển vào lớp 6, bản chính học bạ cấp tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (trường hợp bị mất học bạ thì Hiệu trưởng trường tiểu học căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại trường cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có xác nhận của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo), giấy khai sinh hợp lệ (hoặc bản sao), bản sao hộ khẩu thường trú.

b. Lớp 6 tăng cường tiếng Anh:

- Điều kiện: tiếp nhận học sinh đã được công nhận đạt yêu cầu cấp tiểu học của chương trình và có điểm toàn năm từng kỹ năng từ 6 điểm trở lên hoặc có chứng chỉ Cambridge Flyers đạt 10/15 khiên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt 3/5 huy hiệu hoặc trình độ tương đương.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

+ Nhận hồ sơ: Từ ngày 20 tháng 6 năm 2017 đến ngày 08 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 15 tháng 7 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ gồm: Đơn xin học chương trình tiếng Anh tăng cường, học bạ tiếng Anh tăng cường bản chính, bản sao chứng chỉ Flyers hoặc TOEFL Primary.

- Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường trung học cơ sở (Phụ lục 5).

4. Tuyển sinh vào trung cấp chuyên nghiệp - hệ sau trung học cơ sở:

- Điều kiện: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở

- Thời gian tuyển sinh: Thực hiện theo hướng dẫn của các trường trung cấp chuyên nghiệp - hệ sau trung học cơ sở.

- Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo hướng dẫn của các trường trung cấp chuyên nghiệp - hệ sau trung học cơ sở.

- Bảng số liệu chỉ tiêu trường trung cấp chuyên nghiệp (Phụ lục 6).

5. Tuyển sinh vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

a. Lớp 6 - Hệ Giáo dục thường xuyên:

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh/lớp);

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

+ Nhận hồ sơ: Từ ngày 20 tháng 6 năm 2017 đến ngày 08 tháng 7 năm 2017.

+ Công bố kết quả: ngày 15 tháng 7 năm 2017.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển vào lớp 6, bản chính học bạ cấp tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (trường hợp bị mất học bạ thì Hiệu trưởng trường tiểu học căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại trường cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có xác nhận của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo), giấy khai sinh hợp lệ (hoặc bản sao), bản sao hộ khẩu thường trú.

b. Lớp 10 - Hệ Giáo dục thường xuyên:

- Đề nghị Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 - Hệ Giáo dục thường xuyên trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về điều kiện tham gia tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và thành phần hồ sơ tham gia dự tuyển.

- Bảng số liệu chỉ tiêu Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Phụ lục 7).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo công tác xét tốt nghiệp, huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh của huyện Cần Giờ để chỉ đạo và kiểm tra công tác xét tốt nghiệp, huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017-2018.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm học 2017-2018.

- Triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017-2018 và phổ biến đến Hiệu trưởng các trường, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện.

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra công tác tuyển sinh tại các trường trực thuộc huyện. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để thực hiện công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018; hướng dẫn các trường công tác tuyển sinh năm học 2017-2018 (mầm non; lớp 1 - cấp tiểu học; lớp 6 - cấp trung học cơ sở) theo đúng tuyến tuyển sinh theo quy định và đúng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân huyện. Xem xét, giải quyết các trường hợp trái tuyến tuyển sinh, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho con em người dân đi học.

- Tổ chức công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, an toàn, chính xác.

2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm học 2017-2018.

- Phối hợp Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã, thị trấn thông báo rộng rãi cho phụ huynh biết kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018; lập danh sách học sinh trên địa bàn xã, thị trấn vào các lớp mầm non, lớp 1 năm học 2017 - 2018 để có kế hoạch huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra (100%). Cần tổ chức phát hành giấy mời trẻ 5 tuổi vào học mầm non đến từng hộ gia đình có trẻ sinh năm 2012.

3. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:

- Đề xuất danh sách Hội đồng tuyển sinh năm học 2017-2018 của trường để Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ký quyết định thành lập. Thành phần gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổ khối trưởng, Thư ký Hội đồng, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, Văn phòng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018 của trường, thông tin rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của trường để phụ huynh học sinh, học sinh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn... được biết và phối hợp, thực hiện tốt công tác tuyển sinh.

- Các trường trung học cơ sở hướng dẫn kỹ phụ huynh học sinh và học sinh đăng ký các nguyện vọng trong đơn dự thi tuyển vào các trường trung học phổ thông, hoặc hướng nghiệp học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện, các trường trung cấp, học nghề nhằm duy trì vững chắc kết quả phổ cập và thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn ngoại thành, góp phần nâng cao tiêu chí giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ.

- Nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các cơ quan ban ngành đoàn thể huyện, xã thị trấn để phối hợp tổ chức tốt kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh năm học 2017-2018.

4. Đề nghị Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

Căn cứ vào nội dung chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018 của trường và

trung tâm, thông tin rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của trường, trung tâm để phụ huynh học sinh, học sinh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo... được biết và phối hợp, đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyển sinh đúng qui định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Hội Khuyến học huyện:

Tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017-2018, tổ chức tham gia vận động học sinh ra lớp, học nghề; vận động học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây là nội dung Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017-2018, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Ngọc Cẩm

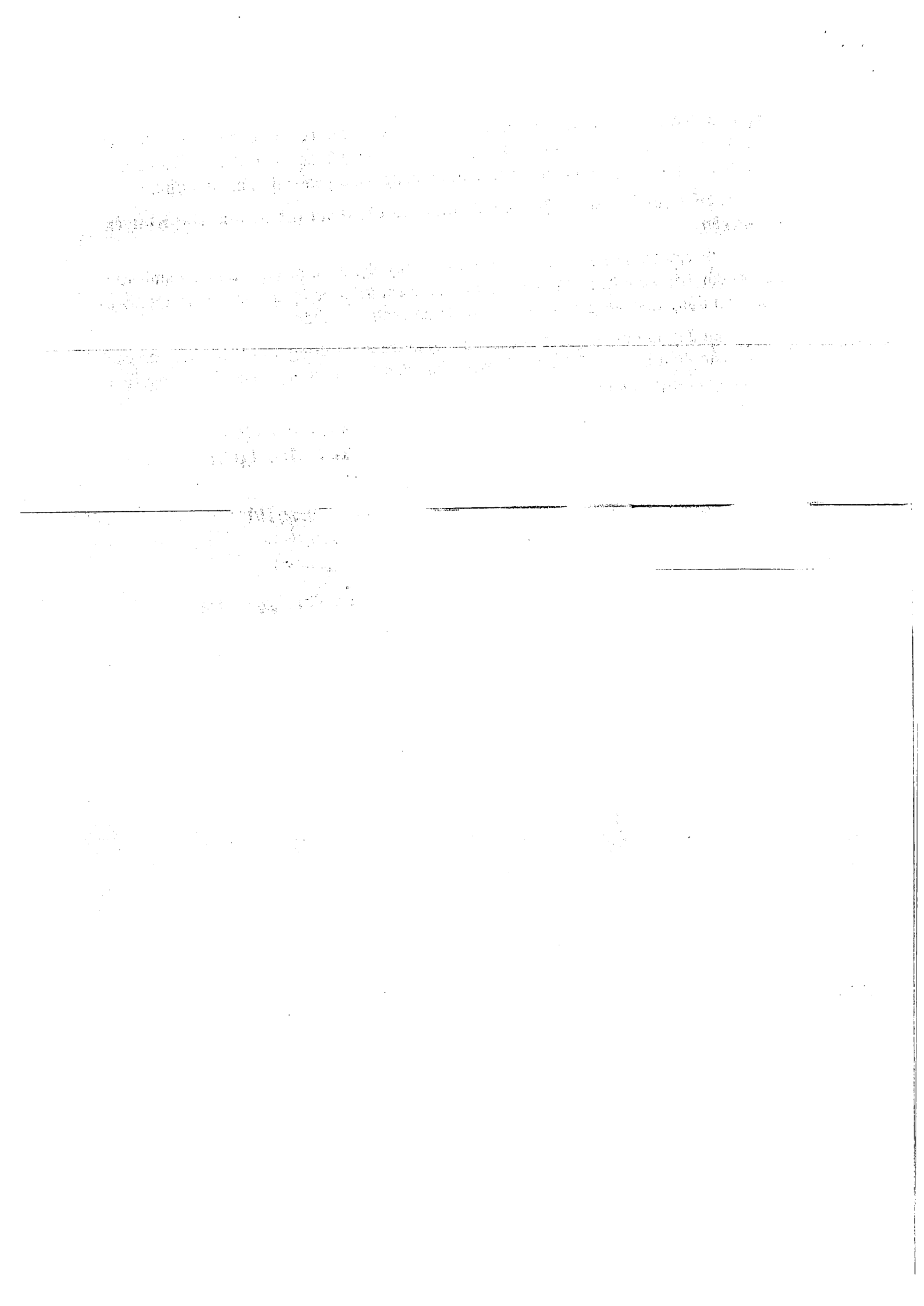

Phụ lục 1: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá

Tên xã, thị trấn	Tổng số trẻ trong phường (5 tuổi)	Tên trường MG, MN	Tổng số phòng học	Nhóm trẻ		Mầm		Chồi		Lá		Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi		Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi
				Nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	
1. Công lập														
Xã An Thới Đông	290	MN An Thới Đông	10	1	25	1	30	2	60	6	170	1	25	100%
		MN Doi Lầu	16	1	25	1	30	4	120	4	120	1	25	100%
Xã Bình Khánh	460	MN Bình Khánh	16	3	94	3	108	5	191	5	332	2	50	100%
		MN Bình An	9	1	25	1	25	3	75	4	128	1	25	100%
Thị trấn Cần Thạnh	242	MN Cần Thạnh	10	4	90	2	96	2	93	2	122	2	50	100%
		MN Cần Thạnh 2	8	1	35	2	35	2	50	2	85	1	25	100%
Xã Long Hòa	170	MN Long Hòa	13	2	40	1	30	2	60	4	110	1	25	100%
		MN Đồng Tranh	7	2	30	1	25	2	55	2	60	1	25	100%
Xã Lý Nhơn	154	MN Lý Nhơn	14	1	25	2	50	3	84	4	154	1	25	100%
Xã Tam Thôn Hiệp	117	MN Tam Thôn Hiệp	10	1	25	2	50	3	75	4	117	1	25	100%
Xã Thạnh An	95	MN Thạnh An	8	1	25	2	44	2	57	3	95	1	25	100%
2. Ngoài công lập														
Thị trấn Cần Thạnh	242	MN Bình Minh	5	2	35	1	25	1	27	1	35	1	25	100%
Tổng	**1528**		**126**	**20**	**474**	**19**	**548**	**31**	**947**	**41**	**1528**	**14**	**350**	100%

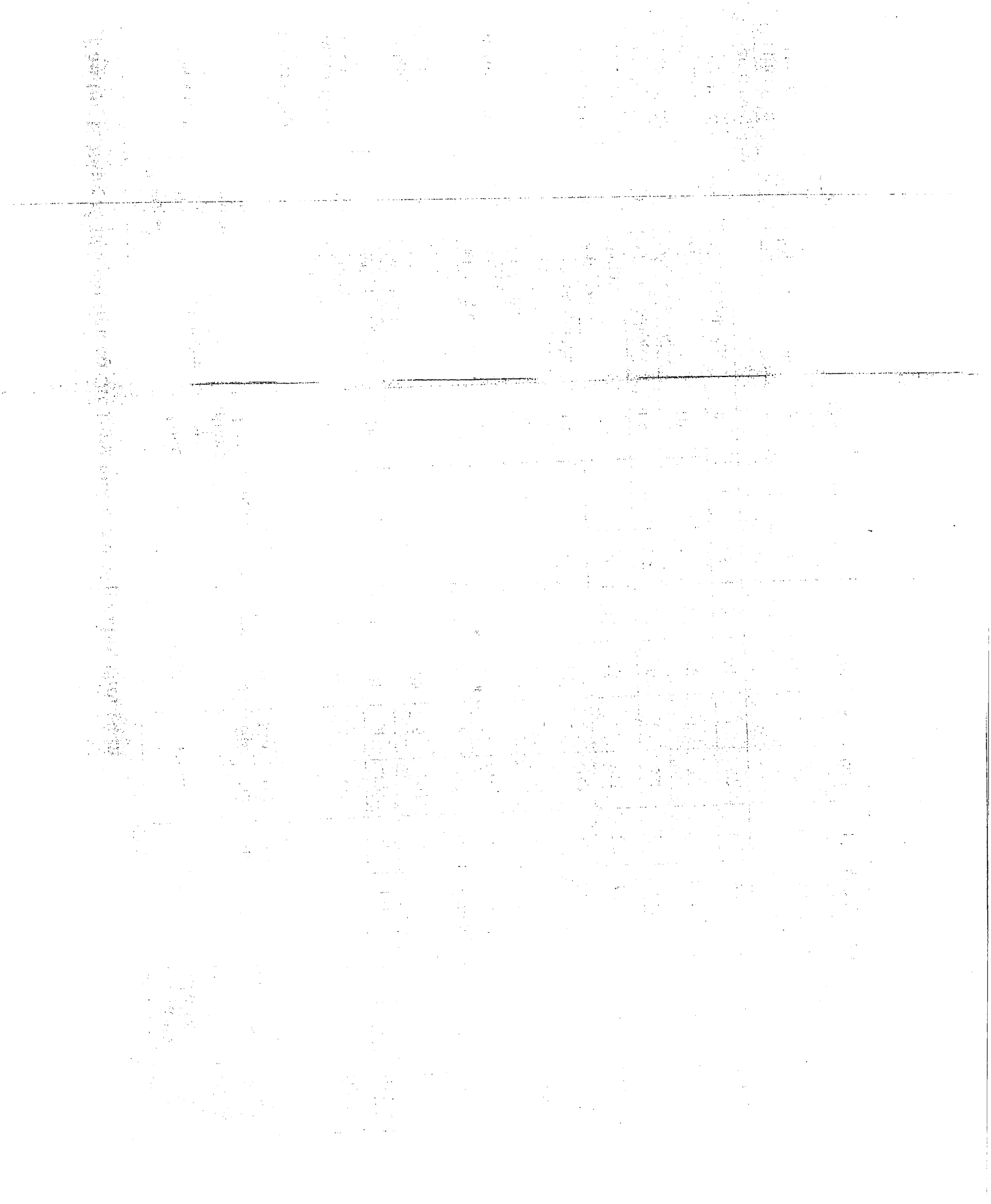

Phụ lục 2: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường tiểu học

Tên trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên xã, thị trấn; ấp, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Tỷ lệ huy động
								Số lớp				Tổng số HS	
			Thường trú	KT3	Tạm trú	Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Bán trú		
TH An Nghĩa	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp An Nghĩa	70	1	2	3	35	0	3	1	0	73	100%
TH An Thới Đông	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp An Bình	35	1	0	5	35	0	5	1	0	114	100%
		Xã An Thới Đông, ấp An Đông	31	0	0								
		Xã An Thới Đông, ấp An Hòa	25	1	1								
		Xã An Thới Đông, ấp Rạch Lá	19	0	1								
TH Bình Khánh	Công lập	Xã Bình Khánh; ấp Bình Phước (từ tổ 1 → tổ 23)	52	5	1	6	35	0	6	2	0	195	100%
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận (từ tổ 1 → tổ 16)	39	1	1								
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Trung	41	2	2								
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (từ tổ 4 → tổ 11)	49	1	1								
TH Bình Mỹ	Công lập	Xã Bình Khánh; ấp Bình Mỹ	15	1	1	2	35	0	2	1	0	44	100%
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (các tổ 1,2,3 và 12 →16)	26	0	1								
TH Bình Phước	Công lập	Xã Bình Khánh; ấp Bình An (từ tổ 1 → 9)	13	0	1	3	35	0	3	1	0	75	100%
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Lợi (từ tổ 6 → 12)	16	0	0								
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (từ tổ 17 → 22)	21	0	1								
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận (từ tổ 17 → 19)	12	1	0								
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Phước (tổ 24 & 25)	9	0	1								

Tên trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên xã, thị trấn; ấp, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Tỷ lệ huy động
								Số lớp				Tổng số HS	
			Thường trú	KT3	Tạm trú	Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Bán trú		
TH Bình Thạnh	Công lập	Xã Bình Khánh; ấp Bình Thạnh	16	0	0	1	35	0	1	1	0	35	100%
		Xã Bình Khánh; ấp Bình An (từ tổ 10 → 16)	9	1	1								
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Lợi (từ tổ 1 → 5)	10	0	1								
TH Cần Thạnh	Công lập	TT Cần Thạnh, KP Giồng Ao	25	1	2	6	35	0	6	3	2	190	100%
		TT Cần Thạnh, KP Hưng Thạnh	35	0	0								
		TT Cần Thạnh, KP Miễu Ba	39	0	0								
		TT Cần Thạnh, KP Miễu Nhì	42	0	1								
		TT Cần Thạnh, KP Phong Thạnh	44	0	1								
TH Doi Lầu	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp Doi Lầu	39	1	1	2	35	0	2	1	0	41	100%
TH Đồng Hòa	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Đồng Hòa	36	0	1	2	35	0	2	1	0	59	100%
		Xã Long Hòa, ấp Đồng Tranh	21	1	0								
TH Hòa Hiệp	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Hòa Hiệp	58	1	1	2	35	0	2	1	0	60	100%
TH Long Thạnh	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Long Thạnh	60	0	0	2	35	0	2	1	0	60	100%
TH Lý Nhơn	Công lập	Xã Lý Nhơn, ấp Tân Điền	31	1	1	2	35	0	2	1	0	55	100%
		Xã Lý Nhơn, ấp Lý Thái Bửu	20	1	1								
TH Tam Thôn Hiệp	Công lập	Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Hòa	33	0	1	4	35	0	4	1	0	93	100%
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Lộc	24	0	1								
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Phước	19	0	0								
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp Trần Hưng Đạo	15	0	0								

Tên trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên xã, thị trấn; ấp, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Tỷ lệ huy động
								Số lớp				Tổng số HS	
			Thường trú	KT3	Tạm trú	Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Bán trú		
TH Thạnh An	Công lập	Xã Thạnh An,ấp Thạnh Bình	37	1	1	3	35	0	3	1	0	72	100%
		Xã Thạnh An, ấp Thạnh Hòa	24	1	0								
		Xã Thạnh An, ấp Thiềng Liềng	8	0	0								
TH Vàm Sát	Công lập	Xã Lý Nhơn, ấp Lý Hòa Hiệp	37	0	1	2	35	0	2	1	0	38	100%
Tổng cộng:			**1155**	**23**	**29**	**45**	**525**	**0**	**45**	**18**	**2**	**1207**	**100%**

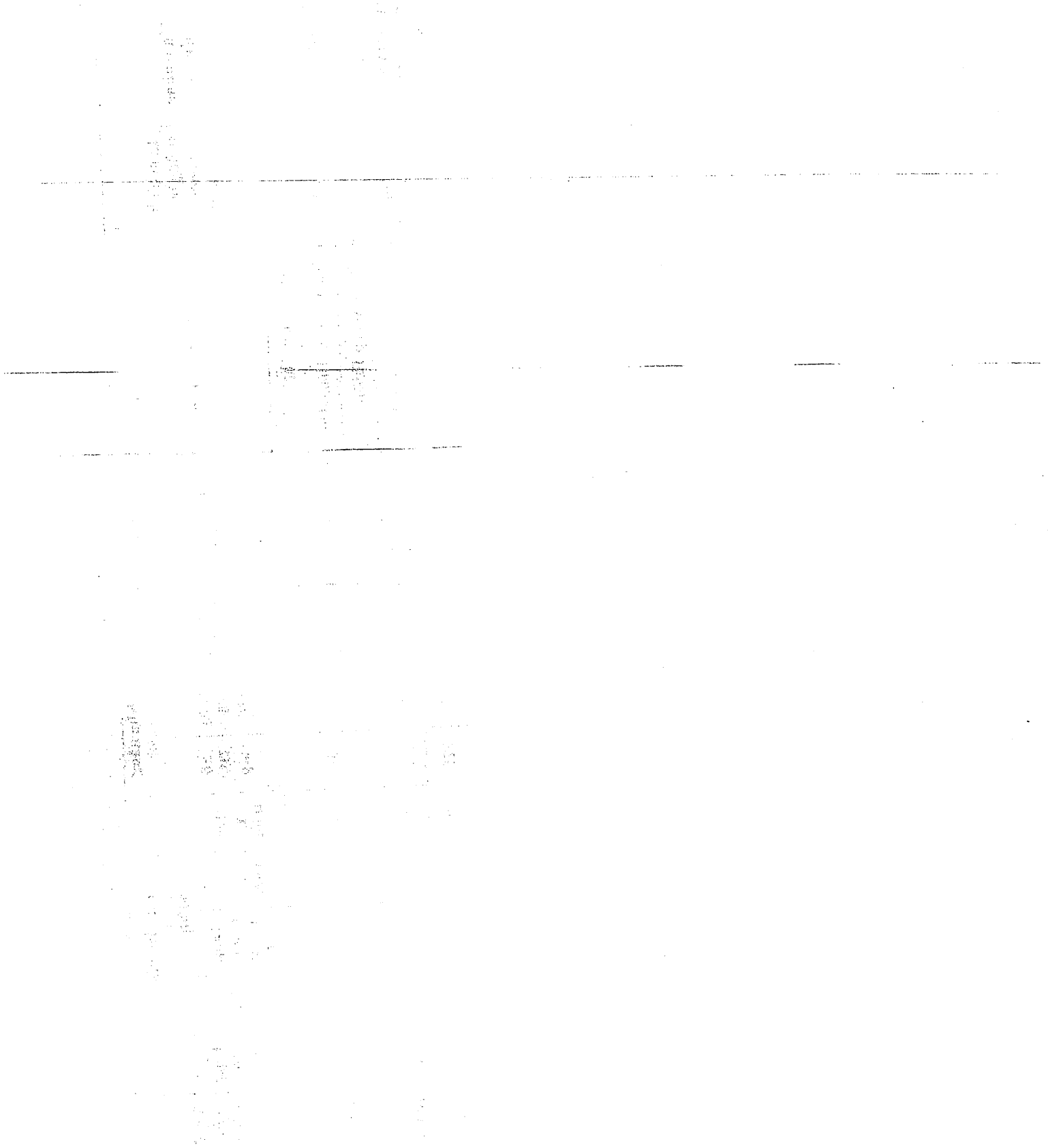

Phụ lục 3a: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ, trường tiểu học

Trường tiểu học	Loại hình Công lập/Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
TH An Nghĩa	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH An Thới Đông	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Khánh	Công lập	2	70	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Mỹ	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Phước	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Thạnh	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Cần Thạnh	Công lập	3	105	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Doi Lầu	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Đồng Hòa	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Hòa Hiệp	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Long Thạnh	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Lý Nhơn	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Tam Thôn Hiệp	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Thạnh An	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Vàm Sát	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
Tổng số		**18**	**630**	35 HS/lớp	tiếng Anh

Phụ lục 3b: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp chương trình tích hợp, trường tiểu học

Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
TH Cần Thạnh	Công lập	1	35	35 HS/ lớp	Tiếng Anh, Toán và Khoa học
Tổng số		**1**	**35**		

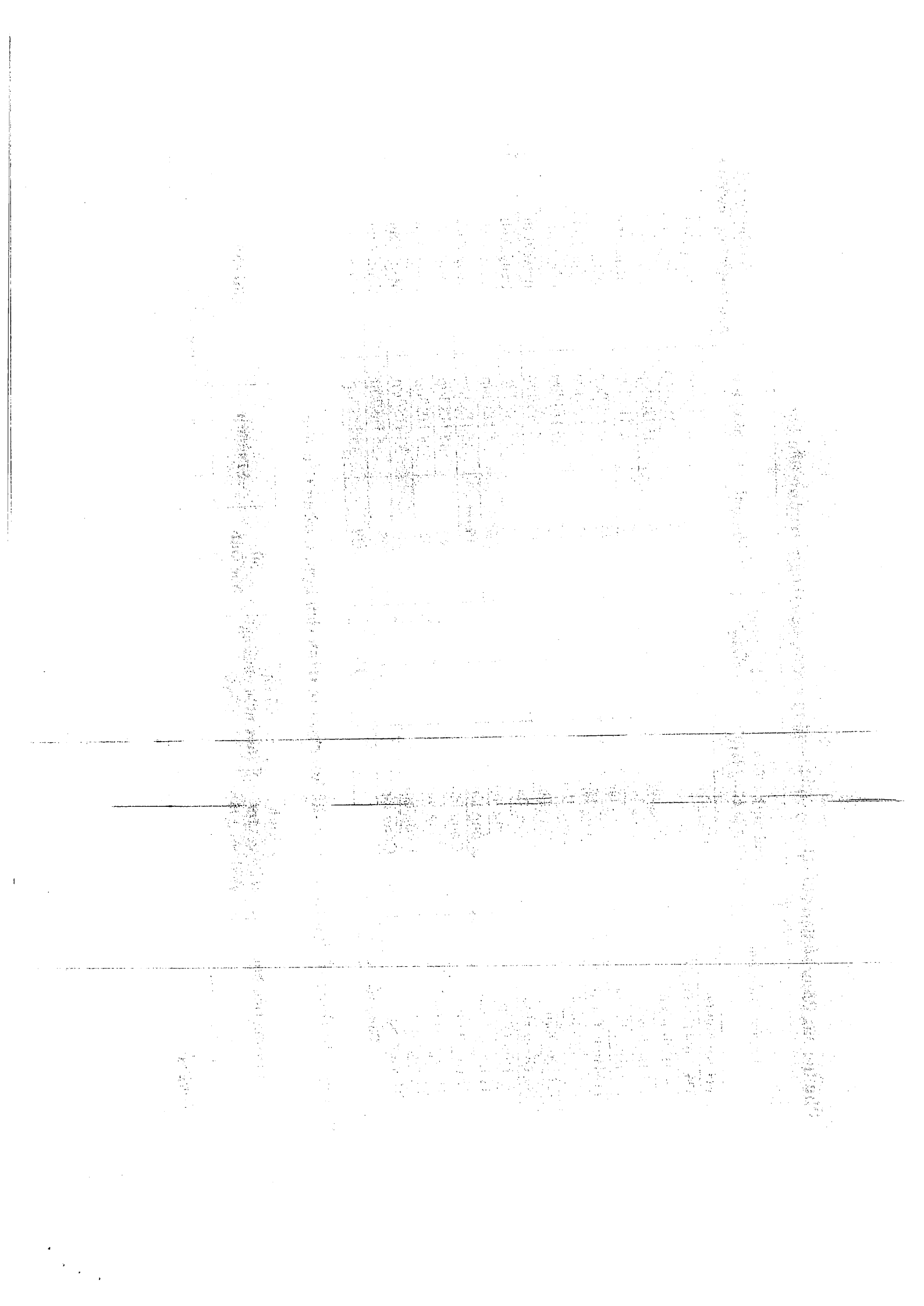

Phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường trung học cơ sở

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Phường Khu phố	Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận						Tỷ lệ huy động
				Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp					Tổng số HS	
						Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Đề án tiếng Anh tích hợp	Bán trú		
THCS An Thới Đông	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp An Nghĩa	60	5	45	0	5	0	0	0	201	100%
		Xã An Thới Đông, ấp An Bình	45									
		Xã An Thới Đông, ấp An Đông	32									
		Xã An Thới Đông, ấp An Hòa	28									
		Xã An Thới Đông, ấp Rạch Lá	36									
THCS Bình Khánh	Công lập	Xã Bình Khánh; ấp Bình An	21	8	45	0	8	2	0	0	304	100%
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Mỹ	38									
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Lợi	32									
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Phước	45									
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Thạnh	17									
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận	31									
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Trung	22									
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường	98									
THCS Cần Thạnh	Công lập	Thị trấn Cần Thạnh, KP Giồng Ao	43	5	45	0	5	1	1	0	191	100%
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Hưng Thạnh	38									

		Thị trấn Cần Thạnh, KP Miễu Ba	31									
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Miễu Nhì	45									
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Phong Thạnh	34									
THCS Doi Lầu	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp Doi Lầu	75	2	45	0	2	0	0	0	75	100%
THCS Long Hòa	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Đồng Hòa	35	4	45	0	4	0	0	0	172	100%
		Xã Long Hòa, ấp Đồng Tranh	22									
		Xã Long Hòa, ấp Hòa Hiệp	58									
		Xã Long Hòa, ấp Long Thạnh	57									
THCS Lý Nhơn	Công lập	Xã Lý Nhơn, ấp Tân Điền	16	2	45	0	2	0	0	0	55	100%
		Xã Lý Nhơn, ấp Lý Thái Bửu	24									
		Xã Lý Nhơn, ấp Lý Hòa Hiệp	15									
THCS Tam Thôn Hiệp	Công lập	Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Hòa	32	3	45	0	3	0	0	0	95	100%
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Lộc	25									
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Phước	23									
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp Trần Hưng Đạo	15									
THCS Thạnh An	Công lập	Xã Thạnh An,ấp Thạnh Bình	18	2	45	0	2	0	0	0	51	100%
		Xã Thạnh An, ấp Thạnh Hòa	26									
		Xã Thạnh An, ấp Thiềng Liềng	7									
Tổng cộng:				**31**	**45**	**0**	**31**	**3**	**1**	**0**	**1144**	**100%**

Phụ lục 5: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường trung học cơ sở

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
THCS Cần Thạnh	Công lập	2	90	45 HS/lớp	tiếng Anh
Tổng số	Công lập	**2**	**90**	45 HS/lớp	tiếng Anh

Phụ lục 6: Bảng số liệu chỉ tiêu huy động học sinh vào các trường trung cấp chuyên nghiệp

Trường	Số lượng học sinh huy động vào trường TCCN	Ghi chú
TCCN Nam Sài Gòn	154	15% học sinh lớp 9
TCCN Nguyễn Hữu Cảnh	52	5% học sinh lớp 9
Tổng số	**206**	20% học sinh lớp 9

Phụ lục 7: Bảng số liệu chỉ tiêu trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện
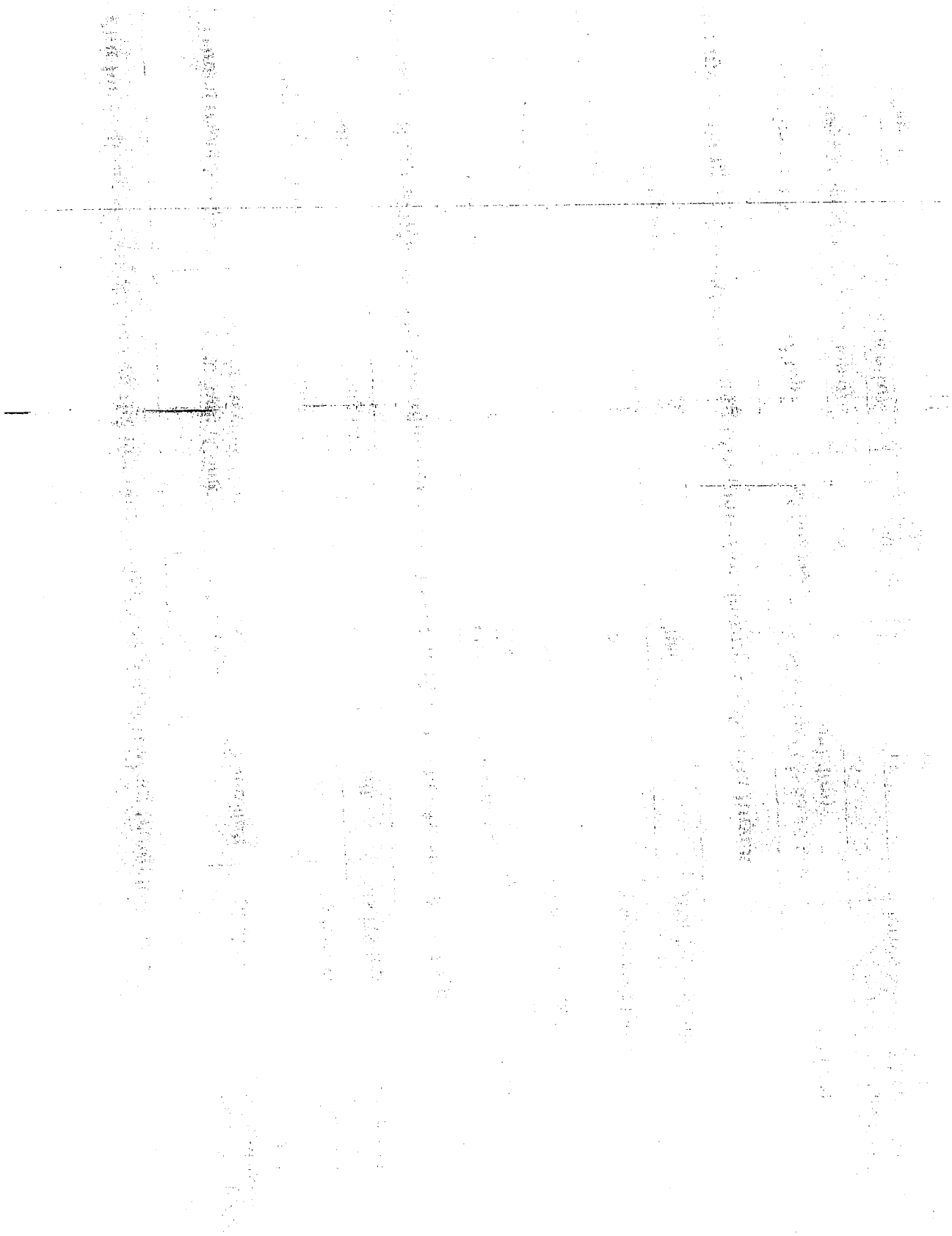
Trung tâm GDTX	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số lớp (Tối đa 45 học sinh/lớp)	Ghi chú
TT GDTX huyện Cần Giờ	2 (lớp 6)	90	45	Đề nghị Trung tâm GDTX huyện báo cáo Sở GD&ĐT xin ý kiến)
	2 (lớp 10)	90	45	
Tổng số	**4**	**180**	**45**